# L6-13 · Đáp án và hướng dẫn tự kiểm

Năm bài do Cùng Học Toán tự biên soạn cho học sinh lớp 6. Chọn bài theo tiền đề, không phải lịch năm ngày bắt buộc.

Tự thử trước khi mở đáp án. Ghi riêng phần đã gợi hoặc làm mẫu; chia nhỏ khi cần. Hoạt động có đồ dùng phải được thực hiện thật mới ghi kết quả.

## Chuẩn bị, cách học và lưu ý chung cho năm bài

**Chuẩn bị:** Giấy nháp và bút.

**Cách tổ chức:** Đọc đủ dữ kiện và điều kiện của phép tính; nói rõ điều cần tìm trước khi làm.

**Cách tổ chức:** Giữ bài làm đầu, tự kiểm bằng định nghĩa, đơn vị hoặc phép tính ngược phù hợp rồi mới mở đáp án.

**Lưu ý:** Chấp nhận cách giải khác nếu lập luận, điều kiện và đơn vị đúng. Với câu tự chọn, kiểm chính dữ kiện học sinh đã chọn.

**Lưu ý:** Nếu sai, chỉ rõ bước và lý do cần sửa; ghi phần đã nhận hướng dẫn. Không dùng tốc độ hoặc số trang đã làm để xác nhận hiểu toán.

## Bài 1. Dùng giao hoán, kết hợp với số nguyên

**Mục tiêu:** Dùng giao hoán, kết hợp với số nguyên.

**Ví dụ đã giải:** Giao hoán và kết hợp vẫn áp dụng cho cộng, nhân số nguyên. Ví dụ $(-25) \times 17 \times 4 = [(-25) \times 4] \times 17 = -1700$. Không đổi phép trừ thành phép giao hoán.

**1. Tính thuận tiện $(-38) + 27 + 38 + (-7)$.**

**Đáp án / ghi nhận:** 20; ghép $-38 + 38 = 0$ và $27 - 7 = 20$.

**2. Tính thuận tiện $(-4) \times 19 \times 25$.**

**Đáp án / ghi nhận:** $[(-4) \times 25] \times 19 = (-100) \times 19 = -1900$.

**3. Tính $(-5) \times (-7) \times 2$; ghi một cách nhóm.**

**Đáp án / ghi nhận:** $[(-5) \times 2] \times (-7) = (-10) \times (-7) = 70$.

**4. Bạn đổi $(-12) - 5$ thành $5 - (-12)$ vì muốn "đổi chỗ cho dễ". Tính hai vế để kiểm.**

**Đáp án / ghi nhận:** $(-12) - 5 = -17$; $5 - (-12) = 17$. Phép trừ không giao hoán nên không đổi chỗ như vậy.

## Bài 2. Dùng phân phối với số nguyên

**Mục tiêu:** Dùng phân phối với số nguyên.

**Ví dụ đã giải:** Tính phân phối đúng cả dấu: (−6) × (10 − 3) = (−6) × 10 − (−6) × 3 = −60 − (−18) = −42.

**1. Tính nhanh (−17) × 99.**

**Đáp án / ghi nhận:** (−17) × (100 − 1) = −1700 + 17 = −1683.

**2. Tính thuận tiện 28 × (−13) + 72 × (−13).**

**Đáp án / ghi nhận:** (28 + 72) × (−13) = −1300.

**3. Tính (−8) × [5 + (−7)] bằng hai cách.**

**Đáp án / ghi nhận:** Trong ngoặc: (−8) × (−2) = 16. Phân phối: −40 + 56 = 16.

**4. Bạn viết (−4) × (7 − 2) = −28 − 8. Sửa dấu ở tích thứ hai.**

**Đáp án / ghi nhận:** Phải viết −28 − (−8) = −28 + 8 = −20. Tích (−4) × 2 bằng −8; dấu trừ trước tích phải được giữ đúng.

## Bài 3. Bỏ dấu ngoặc trong biểu thức số nguyên

**Mục tiêu:** Bỏ dấu ngoặc trong biểu thức số nguyên.

**Ví dụ đã giải:** Bỏ ngoặc có dấu cộng phía trước thì giữ dấu các số hạng; bỏ ngoặc có dấu trừ phía trước thì đổi dấu tất cả số hạng. Ví dụ 8 − (−3 + 5) = 8 + 3 − 5 = 6.

**1. Bỏ ngoặc rồi tính 12 + (−7 + 3).**

**Đáp án / ghi nhận:** 12 − 7 + 3 = 8.

**2. Bỏ ngoặc rồi tính 9 − (4 − 6).**

**Đáp án / ghi nhận:** 9 − 4 + 6 = 11.

**3. Tính (−5) − (−8 − 2).**

**Đáp án / ghi nhận:** −5 + 8 + 2 = 5.

**4. Bạn bỏ ngoặc 7 − (2 + 4 − 9) thành 7 − 2 + 4 − 9. Chỉ các dấu chưa đổi và sửa kết quả.**

**Đáp án / ghi nhận:** Phải là 7 − 2 − 4 + 9 = 10. Cả +4 và −9 trong ngoặc đều phải đổi dấu, không chỉ số hạng đầu.

## Bài 4. Tìm ước và bội trong tập hợp số nguyên

**Mục tiêu:** Tìm ước và bội trong tập hợp số nguyên.

**Ví dụ đã giải:** Trong Z, số chia vẫn phải khác 0. Các ước nguyên của 6 là −6; −3; −2; −1; 1; 2; 3; 6. Bội nguyên của 6 gồm ...; −12; −6; 0; 6; 12; ... .

**1. Liệt kê tất cả các ước nguyên của 8.**

**Đáp án / ghi nhận:** −8; −4; −2; −1; 1; 2; 4; 8.

**2. Liệt kê các bội nguyên của 5 nằm từ −12 đến 12.**

**Đáp án / ghi nhận:** −10; −5; 0; 5; 10.

**3. −18 có chia hết cho −3 trong Z không? Ghi thương.**

**Đáp án / ghi nhận:** Có; (−18) : (−3) = 6, vì (−3) × 6 = −18.

**4. Bạn nói 0 không là bội của −4 vì bội phải dương. Dùng định nghĩa bội trong Z để sửa.**

**Đáp án / ghi nhận:** 0 = (−4) × 0 nên 0 là bội của −4. Bội trong Z có thể âm, bằng 0 hoặc dương; vẫn không dùng 0 làm số chia.

## Bài 5. Kiểm lời giải về thu chi và lỗ lãi

**Mục tiêu:** Kiểm lời giải về thu chi và lỗ lãi.

**Ví dụ đã giải:** Trong sổ mô phỏng, thu 120 nghìn và chi 85 nghìn cho thay đổi số dư 120 + (−85) = 35 nghìn đồng. Phải phân biệt doanh thu, chi phí và kết quả ròng.

**1. Một ngày giả định thu 250 nghìn đồng, chi 180 nghìn đồng. Quy ước thu dương, chi âm. Kết quả ròng là bao nhiêu?**

**Đáp án / ghi nhận:** 250 − 180 = 70 nghìn đồng.

**2. Hai ngày mô phỏng có kết quả lần lượt −35 và 50 nghìn đồng. Tổng kết quả là bao nhiêu?**

**Đáp án / ghi nhận:** −35 + 50 = 15 nghìn đồng.

**3. Số dư ban đầu 80 nghìn đồng. Chi 120 nghìn rồi thu 65 nghìn; mô hình cho phép số dư âm ở bước giữa. Số dư cuối là bao nhiêu?**

**Đáp án / ghi nhận:** 80 − 120 + 65 = 25 nghìn đồng.

**4. Bạn coi doanh thu 300 nghìn đồng là tiền lãi dù đã chi 340 nghìn đồng cho cùng lượt mua bán giả định. Sửa cách tính.**

**Đáp án / ghi nhận:** Kết quả ròng 300 − 340 = −40 nghìn đồng, tức lỗ 40 nghìn đồng. Doanh thu chưa trừ chi phí không phải tiền lãi.